

**KẾ HOẠCH HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
THAM GIA PHÁT TRIỂN CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ SỐ MỚI CỦA
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO HÌNH THỨC HỢP TÁC CÔNG TƯ (PPP)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. QUAN ĐIỂM

1. Hợp tác công tư là động lực chính yếu: Khẳng định hợp tác công tư (PPP) là phương thức hiệu quả và tất yếu để huy động tối đa nguồn lực, tiềm năng trí tuệ và công nghệ từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm đạt được các mục tiêu đột phá thực hiện thành công Nghị quyết 57-NQ-TU ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Lấy doanh nghiệp làm trung tâm: Đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của các dự án PPP, khuyến khích vai trò chủ động đề xuất, đầu tư, nghiên cứu và phát triển. Các chính sách hỗ trợ phải thực sự giải quyết được khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi, công bằng và hấp dẫn để doanh nghiệp yên tâm đầu tư dài hạn.

3. Ưu tiên phát triển: công nghệ cao, công nghệ chiến lược, hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

4. Chấp nhận rủi ro và đổi mới: Thừa nhận tính rủi ro cố hữu trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhà nước sẵn sàng chia sẻ rủi ro công nghệ và thị trường một cách hợp lý, tạo cơ chế linh hoạt để khuyến khích thử nghiệm, đổi mới và chấp nhận thất bại có kiểm soát như một phần tất yếu của quá trình đổi mới sáng tạo.

5. Minh bạch, công khai và hiệu quả: Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong toàn bộ quy trình từ đề xuất, thẩm định, phê duyệt đến triển khai và giám sát dự án PPP. Các cơ chế, chính sách phải được thực thi hiệu quả, cắt giảm tối đa

các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian triển khai, đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích, yêu cầu:

a) Mục đích: Triển khai có hiệu quả các quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch và hấp dẫn để huy động tối đa nguồn lực từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ, tham gia đầu tư phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Yêu cầu: Các hoạt động hỗ trợ phải đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Các giải pháp phải thực chất, dễ tiếp cận và giải quyết được các vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia vào các dự án PPP thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Thể chế hóa các quy định: Xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ để làm rõ quy trình, thủ tục, tiêu chí cho các dự án PPP trong lĩnh vực được giao quản lý.

b) Xây dựng trang thông tin về hợp tác công tư có liên quan tới khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (PPP KHCN, ĐMST, CDS) của Bộ Khoa học và Công nghệ: Thiết lập một đầu mối thông tin chính thức, toàn diện và duy nhất để cung cấp thông tin, kết nối và hỗ trợ các bên liên quan.

c) Triển khai các giải pháp hỗ trợ toàn diện: Đưa ra các cơ chế, chính sách và hành động cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ để hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp về tài chính, kỹ thuật, tiếp cận nguồn lực và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi:

Kế hoạch này áp dụng cho các dự án PPP của Bộ Khoa học và Công nghệ trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 2 của Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bao gồm:

a) Công nghệ cao, công nghệ chiến lược và hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Hạ tầng số, nền tảng số dùng chung.

c) Hoạt động đào tạo và hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số và công nghiệp công nghệ số.

d) Các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp.

2. Đối tượng áp dụng:

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động hợp tác công tư với Bộ Khoa học và Công nghệ trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện thể chế và hướng dẫn nghiệp vụ:

1.1. Ban hành văn bản hướng dẫn

Hướng dẫn chi tiết về việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS của Bộ Khoa học và Công nghệ; tiêu chí xác định dự án được áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư; cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu; cách thức phân chia lợi nhuận, quyền sở hữu trí tuệ.

1.2. Xây dựng bộ tiêu chí và quy trình mẫu

Xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ đề xuất dự án, hợp đồng mẫu cho các loại hình PPP để doanh nghiệp dễ dàng tham khảo và áp dụng.

1.3. Công bố danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCN) trọng điểm được ưu tiên áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro; danh mục lĩnh vực ưu tiên và bộ tiêu chí lựa chọn dự án PPP; công khai các “bài toán lớn” về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Xây dựng trang thông tin và tăng cường truyền thông, kết nối

2.1. Xây dựng và vận hành trang thông tin về PPP KHCN, ĐMST, CDS của Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Là đầu mối cung cấp toàn bộ văn bản pháp quy, các hướng dẫn, chính sách ưu đãi của nhà nước.

b) Công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư PPP; công khai các “bài toán lớn” về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Cho phép doanh nghiệp nộp hồ sơ đề xuất dự án trực tuyến.

d) Cung cấp cơ sở dữ liệu về các chuyên gia, tổ chức KHCN công lập để doanh nghiệp có thể kết nối, hợp tác.

đ) Cung cấp các thông tin, tính năng cần thiết khác để giúp các doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới dự án PPP trên môi trường trực tuyến.

2.2. Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách

Tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp để phổ biến về Nghị định 180/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này, lắng nghe và giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp.

3. Các giải pháp hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp

3.1. Hỗ trợ về nguồn vốn và tài chính

a) Phối hợp với Bộ Tài chính để ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS, đảm bảo tỷ lệ vốn nhà nước có thể tham gia lên đến 70% tổng mức đầu tư.

b) Công khai quy trình và tiêu chí để doanh nghiệp được nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu trong dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế, đặc biệt là chính sách tính chi phí R&D vào chi phí được trừ bằng 200% chi phí thực tế.

3.2. Hỗ trợ về hạ tầng và kỹ thuật

a) Làm đầu mối, chỉ đạo các viện nghiên cứu, trường đại học, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sẵn sàng liên doanh, liên kết, sử dụng tài sản công (phòng thí nghiệm, máy móc, dữ liệu) để hợp tác với doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, truy cập và sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý cho mục đích R&D theo nguyên tắc minh bạch và chi phí hợp lý.

3.3. Đơn giản hoá thủ tục hành chính

Cam kết thực hiện đúng thời gian thẩm định và phê duyệt dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS theo quy trình rút gọn: không quá 07 ngày cho việc thẩm định và không quá 05 ngày cho việc phê duyệt kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Áp dụng cơ chế một cửa tại Bộ Khoa học và Công nghệ để tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự án PPP.

V. QUY TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI DỰ ÁN PPP

1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị và Tìm hiểu thông tin

1.1 Bước 1: Tiếp cận thông tin

Doanh nghiệp truy cập trang thông tin về PPP KHCN, ĐMST, CDS của Bộ Khoa học và Công nghệ để:

a) Tải về các văn bản pháp lý liên quan tới đầu tư theo hình thức hợp tác công tư, bao gồm Nghị định 180/2025/NĐ-CP và các thông tư, quyết định hướng dẫn liên quan.

b) Tham khảo danh mục các lĩnh vực ưu tiên, các “bài toán lớn” về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Nghiên cứu các tiêu chí lựa chọn dự án và chính sách ưu đãi của Nhà nước.

1.2. Bước 2: Hình thành ý tưởng và tư vấn sơ bộ

a) Doanh nghiệp dựa trên thông tin đã tìm hiểu và thế mạnh của mình, xây dựng ý tưởng dự án sơ bộ.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ (Tổ công tác về PPP) cung cấp đầu mối liên hệ (hotline, email) trên Cổng thông tin để tư vấn, giải đáp các thắc mắc ban đầu của doanh nghiệp về chính sách và quy trình.

2. Giai đoạn 2: Lập và Nộp hồ sơ đề xuất dự án

2.1 Bước 3: Chuẩn bị hồ sơ

Doanh nghiệp lập hồ sơ đề xuất dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 180/2025/NĐ-CP, bao gồm:

a) Văn bản đề xuất thực hiện dự án.

b) Dự thảo Báo cáo nghiên cứu khả thi.

c) Hồ sơ năng lực của doanh nghiệp (tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm).

d) Dự thảo hợp đồng dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS.

2.2. Bước 4: Nộp hồ sơ

a) Doanh nghiệp nộp bộ hồ sơ hoàn chỉnh qua cơ chế một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ (trực tuyến hoặc trực tiếp).

b) Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Kế hoạch - Tài chính) tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ và chuyển đến đơn vị chủ trì thẩm định.

3. Giai đoạn 3: Thẩm định và Phê duyệt dự án

3.1 Bước 5: Thẩm định hồ sơ

Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Kế hoạch - Tài chính):

a) Chủ trì quá trình thẩm định, lấy ý kiến các đơn vị liên quan.

b) Lập báo cáo thẩm định.

c) Thời gian thực hiện: Tối đa 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.2. Bước 6: Phê duyệt dự án

a) Bộ Khoa học và Công nghệ (Lãnh đạo Bộ): Xem xét và ký quyết định phê duyệt dự án.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Kế hoạch - Tài chính): Gửi quyết định phê duyệt cho doanh nghiệp.

4. Giai đoạn 4: Đàm phán, Ký kết và Triển khai

4.1 Bước 7: Đàm phán và ký kết hợp đồng

Bộ Khoa học và Công nghệ (Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì) và Doanh nghiệp: Đàm phán, hoàn thiện và ký kết Hợp đồng dự án PPP.

4.2. Bước 8: Triển khai và hỗ trợ sau ký kết

a) Doanh nghiệp: Thành lập doanh nghiệp dự án, huy động vốn và triển khai dự án.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ: Kích hoạt các cơ chế hỗ trợ đã cam kết, theo dõi, đôn đốc và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình doanh nghiệp triển khai dự án

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kinh tế và Xã hội số là đơn vị đầu mối, tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương để giải quyết các vướng mắc phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất các giải pháp cần thiết.

3. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch.

b) Phối hợp chặt chẽ với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và đúng tiến độ.

c) Chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn và chất lượng của các nhiệm vụ được giao.

4. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học:

a) Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án PPP KH-CN, ĐMST, CDS có tính đột phá, khả thi.

b) Tích cực tham gia góp ý xây dựng chính sách, phản hồi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai qua các kênh do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

VII. KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng, vận hành hệ thống giám sát và đánh giá trực tuyến trên Cổng thông tin của Bộ Khoa học và Công nghệ để theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch.

2. Định kỳ báo cáo:

- Các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ trong Phụ lục báo cáo định kỳ quý về Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp.

- Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Chính phủ 6 tháng/lần về tình hình triển khai Kế hoạch.

3. Định kỳ 2 năm/lần, Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, đề xuất thuê tổ chức tư vấn độc lập để đánh giá toàn diện hiệu quả của Kế hoạch, từ đó đưa ra khuyến nghị điều chỉnh chính sách.

4. Kênh phản hồi trực tiếp (đường dây nóng, email chuyên dụng) sẽ do Vụ Kế hoạch - Tài chính quản lý để tiếp nhận và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc từ doanh nghiệp và các bên liên quan.

5. Việc đánh giá hiệu quả của Kế hoạch được thực hiện độc lập với việc đánh giá kết quả của từng dự án PPP KH-CN, ĐMST, CDS cụ thể, nhằm mục tiêu hoàn thiện, điều chỉnh chính sách chung một cách hiệu quả.